

### Ảnh sáng

## BESTSUN S1P

BESTSUNS1P

**Sandal da thoáng khí có khóa dán**

Đép BESTSUNS1P mang lại khả năng bảo vệ vượt trội trong môi trường khô ráo với các tính năng như đế ngoài không để lại dấu vết, phần đế có thể tháo rời, hấp thụ năng lượng ở gót chân và da thoáng khí với khóa dán Velcro dễ dàng.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



**Da thoáng khí trên**  
Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.

**gi#ng có th# tháo rời**  
Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.

**đ# ngoài không đánh d#u**  
Đế ngoài không đánh dấu không để lại vết màu trên mặt đất.

**S1P**  
Bạn làm việc trong môi trường khô ráo, không có nguy cơ bị nước hoặc chất lỏng phun vào và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống thủng và thông gió tốt? Sau đó, bạn cần giày an toàn S1P.

**SJ B#T**  
Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.

**ch#ng tĩnh đi#n**  
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

## Môi trường:

môi trường khô

## Các thông số dẫn đầu:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b>	<b>Đa kết cấu Barton</b>		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	25	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>Lớp thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	49.8	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	398.8	? 20
<b>Chỉ số chống trượt</b>	<b>Chỉ số SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Chỉ số ngoài</b>	<b>PU / PU</b>		
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	56.4	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.44	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.41	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.29	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.29	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	120.7	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	29	? 20
<b>Chỉ số thép</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	15	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	15	? 14

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.